

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 01 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>16.775.860.765</b>	<b>18.899.879.016</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.229.687.867	11.181.499.344
1. Tiền	111		2.729.687.867	881.499.344
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.500.000.000	10.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.203.709.942	7.204.218.429
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	4.994.146.419	6.992.015.689
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	98.399.808	2.052.794.700
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	203.679.728	131.961.903
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.092.516.013)	(1.972.553.863)
IV. Hàng tồn kho	140	10	122.063.336	438.941.987
1. Hàng tồn kho	141		122.063.336	438.941.987
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		220.399.620	75.219.256
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11a	220.399.620	75.219.256
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.797.715.602</b>	<b>20.375.315.747</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.450.845.708	17.948.960.911
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	27.389.645.706	17.948.960.911
- Nguyên giá	222		42.015.856.207	30.133.706.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.626.210.501)	(12.184.745.264)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	61.200.002	-
- Nguyên giá	228		68.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.799.998)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	2.250.654.834
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	2.250.654.834
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		346.869.894	175.700.002
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11b	346.869.894	175.700.002
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>44.573.576.367</b>	<b>39.275.194.763</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.595.188.419</b>	<b>4.810.348.724</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.441.628.419</b>	<b>4.763.348.724</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.311.058.784	1.593.215.538
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	770.903
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	771.716.643	667.026.815
4. Phải trả người lao động	314		806.441.300	656.754.261
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	148.363.636	1.163.520.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		121.200.000	103.020.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17a	135.037.634	110.908.240
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		147.810.422	468.132.967
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>153.560.000</b>	<b>47.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	17b	153.560.000	47.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>40.978.387.948</b>	<b>34.464.846.039</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>40.978.387.948</b>	<b>34.464.846.039</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	36.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18	(40.064.000)	(40.064.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	313.461.743	313.461.743
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	4.704.990.205	4.191.448.296
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		591.448.296	415.853.775
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.113.541.909	3.775.594.521
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>44.573.576.367</b>	<b>39.275.194.763</b>



Giám đốc

Trần Phước Hồng

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2016

Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Phát

Người lập biểu

Trịnh Thị Bích Trâm



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	19	25.215.085.843	37.400.555.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	24.012.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		25.191.073.343	37.400.555.796
4. Giá vốn hàng bán	11	21	14.732.372.618	25.947.614.053
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>10.458.700.725</u>	<u>11.452.941.743</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	390.657.394	439.510.456
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	1.850.575.851
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	5.693.148.513	5.781.054.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>5.156.209.606</u>	<u>4.260.821.721</u>
11. Thu nhập khác	31	25	276.039.765	2.063.532.058
12. Chi phí khác	32	26	85.370.000	566.087.872
13. Lợi nhuận khác	40		<u>190.669.765</u>	<u>1.497.444.186</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>5.346.879.371</u>	<u>5.758.265.907</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.233.337.462	1.316.390.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>4.113.541.909</u>	<u>4.441.875.907</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.066	1.333
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.066	1.333

Giám đốc

Trần Phước Hồng

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2016

Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Phát

Người lập biểu

Trịnh Thị Bích Trâm



**CÔNG TY CP LOGISTICS  
CẢNG ĐÀ NẴNG**

---oOo---

Số: 02/BC-HĐQT.DNL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---★---

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, KẾT QUẢ KINH DOANH  
NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016  
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016)**

Kính thưa: - **Đại Hội Đồng Cổ Đông**  
- **Quý đại biểu**

Thay mặt Đoàn chủ tịch trước tiên tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian tham gia Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng hôm nay.

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ *Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (DANALOG)*, tôi xin thay mặt Đoàn chủ tịch báo cáo trước các Quý cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015**

Kinh tế Việt Nam, bên cạnh một số thuận lợi như: Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất huy động và cho vay, đưa ra nhiều chương trình tín dụng mới, giá dầu giảm sâu, hội nhập TPP...Nền kinh tế Việt Nam đã có sự thay đổi khá tích cực, mục tiêu kế hoạch của Chính phủ là tăng trưởng GDP 6,7% trong năm 2016. Khu vực Miền Trung, Thành phố Đà Nẵng xe, dịch vụ Logistics là lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển của thành phố thời gian tới. Tuy nhiên cũng có một số nhân tố trở ngại: Thị trường vận tải hàng hóa, dịch vụ cung ứng cảng biển và dịch vụ logistics ngày càng có nhiều công ty đầu tư và tham gia nên tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Năm 2015 Công ty có những thay đổi về định hướng kinh doanh, chuyển hướng tập trung vào kho bãi CFS, Kho ngoại quan và Depot. Về phía Công ty cũng còn tồn tại những vấn đề như: Năng lực sales, marketing còn hạn chế, chất lượng dịch vụ chưa tốt, chưa chuyên nghiệp... Các bất ổn và khó khăn trên có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015**

**1. Nhân sự của Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng gồm 05 thành viên:

- |                       |                                  |
|-----------------------|----------------------------------|
| + Ông Nguyễn Hữu Sia  | : Chủ tịch HĐQT                  |
| + Ông Ngô Việt Hà     | : Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách |
| + Ông Nguyễn Việt Hòa | : Ủy viên HĐQT                   |
| + Ông Trần Phước Hồng | : Ủy viên HĐQT                   |



+ Ông Nguyễn Văn Thương : Ủy viên HĐQT

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

### ***a) Các phiên họp định kỳ và chế độ báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015***

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý và hàng tháng hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ và thống nhất ý kiến 100% thông qua các quyết định. Ngoài ra, thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Các phiên họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT trong năm 2015 gồm nội dung chính là: Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; Thông qua việc thay đổi điều 6 – của Điều lệ Công ty; Thông qua kế hoạch và thực hiện SXKD hàng tháng, quý; Xây dựng và thông qua kế hoạch năm 2015; Tiến hành đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; Tiếp tục công tác đầu tư xe Reach Stacker; Ban điều hành cần đi đúng định hướng, bám sát theo Nghị quyết của HĐQT tập trung khai thác container; Tăng cường công tác quản trị, quản lý điều hành tại công ty; Hội đồng quản trị đã phê duyệt các quyết định về việc bãi nhiệm Giám đốc, bổ nhiệm Giám đốc, phó chủ tịch HĐQT chuyên trách,.

Theo quy định đối với công ty đại chúng, HĐQT đã có báo cáo tình hình quản trị năm 2015 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin cho Quý cổ đông được biết tại địa chỉ website : “[www.danalog.com.vn](http://www.danalog.com.vn)”.

### ***b) Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc Công ty***

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế làm việc của HĐQT, kết quả như sau:

+ Các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT đều được Ban Giám đốc Công ty triển khai đầy đủ và kịp thời.

+ Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép, tuân thủ các quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam, Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty.

+ Ban Giám đốc luôn bám sát theo kế hoạch đã đề ra trong năm 2015; thực hiện tốt công tác quản lý hàng hóa và tiết kiệm chi phí. Các quyền lợi chính đáng của người lao động được đảm bảo.

### ***c) Đánh giá thực hiện chức trách của Hội đồng quản trị***

Năm 2015 nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn chưa hết khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. HĐQT đã bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của Công ty, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động để thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo quyền lợi của quý cổ đông.



HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, sát sao tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát đẩy mạnh công tác giám sát và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban Giám đốc Công ty. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động. Từ đó đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Thực hiện tốt nguyên tắc công khai minh bạch và công bố thông tin kịp thời đến các cổ đông, các cơ quan quản lý về tình hình Công ty.

**d) Chế độ lương và thù lao của HĐQT:** HĐQT gồm 5 người với mức thù lao năm 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Mức thù lao/tháng	Cả năm 2015
1	Nguyễn Hữu Sia	Chủ tịch	4.000.000	48.000.000
3	Ngô Việt Hà	Phó CT chuyên trách	3.000.000	36.000.000
2	Nguyễn Việt Hòa	Thành viên	3.000.000	36.000.000
4	Trần Phước Hồng	Thành viên	3.000.000	36.000.000
5	Nguyễn Văn Thương	Thành viên	3.000.000	36.000.000

**e) Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:**

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015
1	Vốn điều lệ	36.000.000.000
2	Tổng Doanh thu	25.857.770.502
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.346.879.371
4	Thuế TNDN	1.233.337.462
5	Lợi nhuận sau thuế	4.113.541.909
6	Trích lập các quỹ	617.031.285
7	Lợi nhuận sau thuế đã phân phối các quỹ	3.496.510.624
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức (so với vốn điều lệ)	9 %

Căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh, mức lợi nhuận sau thuế Công ty đạt được, HĐQT đã đề xuất mức chia cổ tức năm 2015 là 9% trên vốn điều lệ là 36 tỷ đồng.

**f) Vấn đề khác :**

Đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, HĐQT đã triển khai thực hiện theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua. Ngày 31/01/2015, Công ty đã báo cáo kết quả với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, gồm những nội dung chính sau đây:

+ Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 600.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.

+ Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:



TT	Danh mục	Đvt: 1000 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	36.000.000	100
	- Cổ đông sáng lập:	0	0
	- Cổ đông lớn:	29.880.570	83%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	6.119.430	17%
	Trong đó:		
	- Nhà nước:	18.780.570	52,17%
	- Người nước ngoài:	0	0

+ Danh sách và tỉ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CP	TL nắm giữ
01	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	26 Bạch Đằng – Tp. Đà Nẵng	1.878.057	52,17 %
02	Công ty CP Container VN	Số 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, Tp Hải Phòng	1.110.000	30,83 %

+ Chi tiết của bản báo cáo đã được đăng tải trên website Công ty.

Trong năm 2015, Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành xong đợt chào bán 600.000 cổ phiếu ra công chúng, HĐQT theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, sau khi hoàn thành xong việc tăng vốn điều lệ, đã chỉnh sửa tại Điều 6- Điều lệ công ty khoản mục Vốn điều lệ mới là 36 tỷ đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.600.000 CP với mệnh giá là 10.000 đồng, cho phù hợp với thực tế.

Năm 2015 HĐQT nhận thấy cách thức quản lý, điều hành công việc của Ban điều hành hiện tại không còn phù hợp với định hướng của HĐQT, cũng như với Nghị quyết đã được đề ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Theo vậy, HĐQT đã đề nghị việc củng cố sớm nhân sự chủ chốt của công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng. Ngày 17/11/2015, HĐQT đã ký quyết định bổ nhiệm ông Trần Phước Hồng, Thạc sĩ chuyên ngành Logistics, Phó Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng thay cho Ông Ngô Việt Hà.

Để thuận lợi cho HĐQT công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty trong những năm đến. Ngày 18/11/2015, Hội đồng quản trị đã ký quyết định bổ nhiệm ông Ngô Việt Hà, cử nhân Kinh tế, hiện là Ủy viên Hội đồng quản trị; giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2014-2018.

### 3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

HĐQT và Ban điều hành Công ty Danalog vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Đặc biệt, chú trọng lĩnh vực kho bãi (trong đó có phát triển Kho Ngoại quan và Kho CFS và dịch vụ Depot container). Đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, công tác nhân sự, tổ chức lại sản xuất.

### 4. Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2016



STT	Họ và tên	Số người	Mức thù lao/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	4.000.000
3	Trưởng BKS	01	4.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.500.000
5	Thư ký công ty	01	3.000.000

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

##### a) Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Năm 2015 Công ty Danalog đạt được các kết quả như sau: Tổng doanh thu là: 25.857 triệu đồng giảm 38,44% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 5.346 triệu đồng giảm 10,90 % so với kế hoạch. Với kết quả trên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 11,43% nên cũng đã đáp ứng mong đợi của tất cả cổ đông (cao hơn so với lãi suất huy động của ngân hàng).

**Các chỉ tiêu cơ bản như sau:** ( Có bảng chi tiết kết quả kinh doanh đính kèm)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ thực hiện 2015/ KH 2015
1/ Tổng Doanh thu	Đồng	42.000.000.000	25.857.770.502	61,56 %
+ Cho thuê kho bãi	Đồng	8.260.000.000	8.209.079.000	
+ Bốc xếp	Đồng	2.910.000.000	5.874.680.137	
+ Vận chuyển (đường bộ và đường biển)	Đồng	30.830.000.000	10.986.825.812	
+ Hoạt động khác	Đồng		120.488.394	
+ Doanh thu HĐTC	Đồng		390.657.394	
+ Thu nhập khác	Đồng		276.039.765	
2/ Tổng chi phí	Đồng		20.510.891.131	
3/ Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.000.000.000	5.346.879.371	89,10 %
4/ Số lao động	Người	30	30	
5/ Thu nhập người LĐ	Đồng	9.000.000	8.500.000	

##### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Các chỉ tiêu thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ NNH),	4,05	4,83
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/ NNH	3,96	4,79
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	51,88 %	62,36 %
- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	48,12%	37,64 %
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	12,25 %	8,06 %



- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	87,75 %	91,94 %
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/ Hàng TK bình quân	81,34	46,58
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	95,23 %	56,52 %
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,119	0,163
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,13	0,10
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0,113	0,092
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD / Doanh thu thuần	0,114	0,205

**b) Thực hiện đầu tư**

- Giá trị đầu tư trong năm 2015 là **12.103.954.289 đồng** từ vốn chủ sở hữu. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục để phục vụ sản xuất tại Kho CFS, Kho Ngoại quan và Depot container. Các hạng mục đầu tư bao gồm: Xe nâng điện; Hệ thống phòng cháy chữa cháy, Hệ thống Camera giám sát; Kệ Selective; Mua container 20 feet làm Văn phòng làm việc; Xe cầu container Reach Stacker; Phần mềm ứng dụng khai thác quản lý container rỗng; và mua 01 xe ô tô con 05 chỗ,...

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016
1	Tổng Doanh thu	Triệu đ	37.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	6.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	Triệu đ	1.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	4.800
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Triệu đ	480
b	Quỹ đầu tư phát triển 5%	Triệu đ	240
c	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đ	4.080
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	11,33
6	Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ	%	10

**3. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa phương tiện thiết bị năm 2016:**

Tổng giá trị: **8.310.000.000 đồng.**

STT	Tên phương tiện thiết bị đầu tư	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
01	Pallet	500 cái	450.000.000
02	Kệ Selective	11 dãy	750.000.000
03	Xe nâng 05 tấn	01 chiếc	950.000.000
04	Rơ móc 20'' có sàn	01 chiếc	280.000.000
05	Rơ móc 40'' có sàn	03 chiếc	1.050.000.000



06	Xe đầu kéo	03 chiếc	3.600.000.000
07	Loại khác	01	200.000.000
08	Sửa chữa phương tiện thiết bị	01	650.000.000
09	Sửa chữa kho, bãi, văn phòng	01	380.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>8.310.000.000</b>

### 3/ Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2016:

#### a/ Về tổ chức, nhân sự:

- Năm 2016 thực hiện tuyển dụng một số chức danh quản trị cấp 1 và cấp 2 của công ty. Và sắp xếp bố trí cán bộ nhân sự ở các phòng ban cho hợp lý nhằm phát huy hết hiệu quả và năng lực ở mỗi cá nhân, mỗi bộ phận. Tập trung củng cố nhân sự nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện mô tả công việc (KPI), tự đánh giá bản thân hàng quý, để phân loại mức độ hoàn thành công việc và phân phối lương thưởng phù hợp.
- Chú trọng chấn chỉnh công tác quản lý, giám sát nội bộ, điều hành hợp lý. Thực hiện tốt công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ với định hướng để kiêm nhiệm nhằm tinh gọn bộ máy tổ chức.
- Triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp dụng phần mềm quản lý vào lĩnh vực quản lý Kho CFS, Kho ngoại quan và khai thác Depot. Xây dựng các quy định, quy trình cho các hoạt động kinh doanh của công ty.

#### b/ Công tác kinh doanh:

- Chú trọng quảng bá tiếp thị thương hiệu Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực Logistics, tập trung chú trọng dịch vụ khai thác depot, Kho ngoại quan và Kho CFS và đội xe đầu kéo, xây dựng thị trường với khách hàng các tỉnh nam Lào.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết và phân chia cụ thể cho từng tháng, từng quý.

#### c/ Các giải pháp về tài chính:

- Sử dụng nguồn vốn linh hoạt, hiệu quả, nguồn vốn vay phải chọn được ngân hàng có chính sách và lãi suất hợp lý nhất.
- Rà soát, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng các định mức nguyên, nhiên, vật liệu đối với tất cả các hoạt động sản xuất. Nghiêm túc chấp hành việc tiết kiệm điện; nước; văn phòng phẩm... ở tất cả các bộ phận của Công ty. Ưu tiên chi phí phục vụ trực tiếp kinh doanh; điều tiết việc đầu tư, mua sắm đảm bảo hiệu quả trong từng thời kỳ, khai thác tối đa công suất các phương tiện thiết bị, kho tàng bến bãi hiện hữu.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của HĐQT, Ban điều hành Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng. Năm 2016 HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thử thách để giữ vững ổn định và phát triển trong hoạt động của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội giao. Đồng thời, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua  
Xin trân trọng cảm ơn.



Nơi nhận:

- + HĐQT, BKS, BGD ;
- + Cổ đông Công ty
- + Lưu

*lp*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU SIA



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

*Kính thưa Quý cổ đông!*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng đã được Đại hội đồng (ĐHĐCĐ) thông qua.

Căn cứ kết quả hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng năm 2015. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của mình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với những nội dung sau:

**1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015**

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát Ban Kiểm soát đã tham gia dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, trong các cuộc họp Ban kiểm soát đều đưa ra những đánh giá, kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành công ty về công tác quản trị nội bộ, công tác kế toán tại công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

**2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015, HĐQT Công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

+ Rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo định kỳ hàng quý để kịp thời đưa ra nhiều giải pháp trong quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Bám sát mục tiêu, định hướng kinh doanh của công ty về phát triển lĩnh vực logistics, tập trung các dịch vụ khai thác hàng container; từ đó công tác thị trường, công tác đầu tư, tái cơ cấu lại tổ chức, nhân sự của công ty được thực hiện điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp với phát triển bền vững của Công ty; cụ thể HĐQT đã



phê duyệt các quyết định: bãi nhiệm giám đốc; bổ nhiệm Giám đốc, phó chủ tịch hội đồng quản trị chuyên trách; củng cố lại nhân sự tại các phòng ban....

+ Hoàn thành các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ công ty năm 2016: 36 tỷ đồng.

+ Xây dựng & hoàn thiện hệ thống quy trình làm việc, kiểm soát các loại biên bản tài liệu, bảo đảm chất lượng sản phẩm, dịch vụ, chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao tính cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường: ngày 09/09/2015 Công ty đã chính thức nhận Chứng chỉ chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp.

\* **Đánh giá:** Việc tiến hành các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường năm 2015 mang tính cấp bách để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty.

Sau cuộc họp HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty.

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định; Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015 do Ban điều hành lập, Báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Ban kiểm soát xác nhận số liệu và báo cáo Đại hội cổ đông như sau:

#### 3.1 Các chỉ tiêu kinh doanh

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2014	So sánh (%)	
					Nghị quyết ĐHCĐ	cùng kỳ năm trước
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	36.000	30.000	100%	120%
2	Doanh thu	Triệu đồng	25.857	39.902	61,56%	64,80%
3	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	190	1.497		12,69%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.346	5.758	89,1%	92,84%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.113	4.441	87,88%	92,61%
7	Cổ tức	%	9	10	90%	90%

+ Chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận thực hiện đều đạt thấp hơn so với chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ và giảm so với năm 2014 là do: Năm 2015 công ty đã cắt giảm hoạt động vận chuyển; các dịch vụ lưu kho bãi mặt hàng rời và tài sản bán thanh lý



năm 2015 chỉ bằng 13% so với năm 2014 ; mặt khác bước đầu kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực kho CFS, kho ngoại quan và dịch vụ container nên công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, xâm nhập thị trường trong lĩnh vực này; bên cạnh đó áp lực chi phí khấu hao, tiền thuê đất tăng gấp 2 lần so với năm trước. Tuy vậy chỉ tiêu lợi nhuận giảm ít hơn so với chỉ tiêu doanh thu điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty dần dần hướng vào các hoạt động có hiệu quả cao.

*\*Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:*

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu là: 16,31% so với năm 2014 là 11,87% chứng tỏ hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả tốt, chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hợp lệ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là: 11,43% giảm 3,38% so với năm 2014 là 14,81% (do tăng vốn điều lệ 6 tỷ đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA): 9,23%

ROE > ROA đòn bẩy tài chính của công ty có tác dụng tích cực, nghĩa là công ty đã thành công trong việc huy động vốn của cổ đông để kiếm lợi nhuận với tỷ suất cao hơn tỷ lệ tiền lãi mà công ty phải trả cho các cổ đông.

### 3.2 TSCĐ tăng, giảm trong năm 2015

\* Các hạng mục đầu tư, nâng cấp, sửa chữa

DVT: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Phần mềm ứng dụng quản lý khai thác container rỗng	68,000,000
2	Xe nâng bánh lốp Reach Stacker	8,887,536,364
3	Văn phòng Container 20 feet	40,000,000
4	Xe ô tô Toyota Corolla G 43A142.10	823,409,091
5	Hệ thống Camera Kho 1	34,354,000
6	Hệ thống Camera Kho 3	56,448,818
7	Hệ thống Phòng cháy chữa cháy Kho 3	650,542,371
8	Kệ Selective Kho Ngoại quan, Kho CFS	366,000,000
9	Xe nâng điện TCM nâng 1	588,831,822
10	Xe nâng điện TCM nâng 2	588,831,823
	<b>Cộng</b>	<b>12,103,954,289</b>

\* Thanh lý TSCĐ không sử dụng

STT	NỘI DUNG	Gtrị còn lại	Số tiền bán thanh lý (đồng, đã có VAT)
01	Xe ô tô Toyota Corona	0	145.000.000
02	Xe cần cầu thủy lực bánh lốp	68.468.494	150.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>295.000.000</b>



\* Công tác đầu tư, thanh lý TSCĐ trong năm 2015 được công ty thực hiện theo kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị năm 2015 đã thông qua tại đại hội cổ đông thường niên, trong đó tập trung đầu tư vào khai thác phục vụ dịch vụ mặt hàng container tại bãi, kho CFS và kho ngoại quan của công ty; đồng thời thanh lý những tài sản sử dụng không hiệu quả. Quá trình thực hiện đầu tư, thanh lý TSCĐ thực hiện theo quy định hiện hành.

### 3.3 Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	01/01/2015	31/12/2015
1	Vốn điều lệ	30.000.000.000	36.000.000.000
1.a	Vốn góp của Cảng Đà Nẵng	15.650.480.000	18.780.570.000
1.b	Vốn góp của VSC	11.100.000.000	11.100.000.000
1.c	Vốn góp của các đối tượng khác	3.249.520.000	6.119.430.000
2	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000
3	Số lượng cổ đông	439 (03 pháp nhân)	381 (04 pháp nhân)

### 3.4 Kết quả việc thanh toán cổ tức trong năm 2015

Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015 (số 01/NQ-ĐHCD ngày 04/04/2015) công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông với tổng số tiền: 3.600.000.000 đồng.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã có sự phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác nhưng vẫn duy trì tính độc lập trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu, tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản mục đầu tư, tuân thủ các quy định tài chính và chính sách thuế hiện hành; ngăn ngừa phát sinh công nợ phải thu với các khách hàng .

HĐQT và Giám đốc Công ty đã chấp hành đúng việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng, như: Công bố thông tin về Nghị quyết ĐHCĐ, Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính đã kiểm toán và việc thay đổi nhân sự trong Ban điều hành....; công bố việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, công bố việc chốt danh sách để đại hội cổ đông, công bố về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên...

HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông của Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ công tác kiểm tra giám sát năm 2015 theo quy định.

\* ĐÁNH GIÁ : Nhìn chung, sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và Ban điều hành công ty đều tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ, những kiến nghị của Ban kiểm soát đều được xem xét.



HĐQT và Giám đốc Công ty đã chấp hành đúng việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng. Năm 2015 công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư. Ban kiểm soát chưa nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý; Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã có hành động kịp thời, linh hoạt và hiệu quả trong việc đưa ra các nghị quyết về quản trị vốn, tài sản, nguồn nhân lực, hoạt động đầu tư và định hướng điều hành Công ty trong điều kiện khó khăn của năm 2015.

#### **5. Định hướng và nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016:**

Bước vào năm 2016, với khối lượng công việc và các thách thức từ thị trường hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Giám đốc và từng phòng ban nghiệp vụ. Khó khăn sẽ không nhỏ, đòi hỏi sự nỗ lực của từng CBCNV trong Công ty cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của quý vị cổ đông.

Riêng đối với Ban kiểm soát năm 2016 sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Tiếp tục kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động SXKD và tập trung vào giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

- Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát, xem xét về hoạt động kiểm tra giám sát chặt chẽ, khoa học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát: 01 người phụ trách công tác giám sát tuân thủ pháp luật; 01 người phụ trách công tác tài chính kế toán và 01 người phụ trách công tác đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Soát xét lại quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng; đồng thời, lưu ý HĐQT có lộ trình cho sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016.

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Thị Thu Hà**





Số: 01/TTr- ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2016

### TỜ TRÌNH

“Về việc xin ý kiến biểu quyết tại  
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng”

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2015;
- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị đề xuất và đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét để thông qua các vấn đề sau:

**Vấn đề 1:** Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC;

STT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	44.573.576.367
2	Vốn chủ sở hữu	40.978.387.948
3	Tổng doanh thu	25.857.770.502
4	Lợi nhuận trước thuế	5.346.879.371
5	Lợi nhuận sau thuế	4.113.541.909

(Đính kèm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả SXKD trong tài liệu gửi cổ đông)

**Vấn đề 2:** Biểu quyết thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS đã được trình bày tại Đại hội;

(Đính kèm báo cáo đã trình bày)

**Vấn đề 3:** Biểu quyết thông qua kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;



**Kết quả kinh doanh năm 2015:**

(Đơn vị tính: VNĐ)

I. Doanh thu	25.857.770.502
II. Tổng chi phí	20.510.891.131
III. Lợi nhuận trước thuế	5.346.879.371
IV. Thuế TNDN	1.233.337.462
V. Lợi nhuận sau thuế	4.113.541.909
VI. Trích lập các quỹ	617.031.285
- Trích quỹ đầu tư và phát triển (5%)	205.677.095
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	411.354.190
VII. Lợi nhuận sau thuế đã phân phối các quỹ	3.496.510.624
VIII. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức (so với vốn điều lệ)	9%

**Kế hoạch năm 2016 :**

- Kế hoạch doanh thu năm 2016 : 37 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận cả năm 2016 : 6,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 : 4,8 tỷ đồng
- Vốn điều lệ : 36 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2016 : (tương đương 10%VĐL/năm)

**Vấn đề 4: Biểu quyết thông qua chi trả thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2015; dự kiến cho năm 2016;**

- Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2015 là: 05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS và 01 thư ký công ty.

- Tổng mức thù lao cho HĐQT là 192.000.000 đồng

- Thù lao cho BKS là 84.000.000 đồng

- Thù lao cho thư ký công ty là 30.000.000 đồng

**Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2016**

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	16.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.500.000	5.000.000
5	Thư ký công ty	1	3.000.000	3.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>33.000.000</b>



**Vấn đề 5:** Biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Đính kèm tờ trình chi tiết và bảng liệt kê sửa đổi)

**Vấn đề 6:** Biểu quyết Thông qua đơn vị kiểm toán cho Công ty;

Đoàn chủ tịch kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán. Công ty kiểm toán đề xuất : Công ty kiểm toán và kế toán AAC.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thành lập xem xét thống nhất các vấn đề nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các vấn đề đã được thông qua.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH  
  
NGUYỄN HỮU SIA



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2016

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/03/2016 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng đã thực hiện bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13;

Bảng liệt kê các nội dung chỉnh sửa, bổ sung so với Điều lệ cũ đã được đăng tải trên website của Công ty và gửi đính kèm trong tài liệu cho Quý cổ đông tham khảo tại Đại hội. (Đính kèm bản liệt kê)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành lại điều lệ mới sau khi sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua các nội dung sửa đổi trên.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN HỮU SIA**



**BẢNG LIỆT KẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG**

Dự thảo Điều lệ mới	Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.</p> <p>Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 được tổ chức vào ngày .../...../2016.</p>	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.</p> <p>Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 được tổ chức vào ngày 21/01/2014.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014</p>
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.</p> <p>f. <i>Bỏ khoản f</i></p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>2. e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.</p> <p>f. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/06/2008.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty</b></p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty</b></p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>



<p><b>Điều 10. Trái phiếu công ty</b></p> <p>1. Tùy theo nhu cầu tài chính của Công ty, việc sử dụng vốn và tình hình thị trường, Công ty có thể phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 10. Trái phiếu công ty</b></p> <p>1. Tùy theo nhu cầu tài chính của Công ty, việc sử dụng vốn và tình hình thị trường, Công ty có thể phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 16. Quy định chung về cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 3 Điều 96 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 10. Trái phiếu công ty</b></p> <p>1. Tùy theo nhu cầu tài chính của Công ty, việc sử dụng vốn và tình hình thị trường, Công ty có thể phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 127 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 16. Quy định chung về cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất.</p>
<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>	<p><b>Điều 17. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>
<p><b>Điều 17. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 – Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p>	



<p><b>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 19 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>



I. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 3,5% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

I. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

**Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

**Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch/nhiệm yết cổ phiếu, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Sửa đổi cho phù hợp với  
Luật doanh nghiệp số  
68/2014/QH13



<p><b>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p><b>Điều 26. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 26, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</li> <li>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</li> <li>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc.</li> </ul> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến</p>	<p><b>Điều 26. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</li> <li>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</li> </ul>



2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

**Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự

việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

**Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu

Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13



<p>thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 5, Điều 145 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 3, Điều 105 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 5, Điều 105 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p><b>Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>Điều 35. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 35 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày</p>	<p><b>Điều 35. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 35 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>



<p>sau khi có đề xuất họp. Trưởng họp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 35 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Trường họp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>sau khi có đề xuất họp. Trưởng họp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 35 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Trường họp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
<p><b>Điều 43. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p><b>Điều 43. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>

Sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13